

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THẦN NÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THẦN NÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAN NONG AGRICULTURAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107941666

3. Ngày thành lập: 31/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, ngõ 344/83, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908 095 5115

Fax:

Email: thannongseed@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
2.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
3.	Bán buôn gạo	4631
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
24.	Hoạt động thú y	7500
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý,	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
36.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37.	Khai thác thủy sản biển	0311
38.	Khai thác và thu gom than non	0520
39.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
40.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
43.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
44.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
45.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
46.	In ấn	1811
47.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
48.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về nông học Tư vấn về môi trường	7490
54.	Trồng lúa	0111
55.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
56.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
57.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
58.	Sản xuất giống thủy sản	0323
59.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
60.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
62.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
63.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

6. Vốn điều lệ: 1.068.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 106.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẠNH	Tổ 14, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.600	686.000.000	64,232	025183000627	
			Tổng số	68.600	686.000.000	64,232		
2	TRẦN TUẤN PHƯƠNG	Tổ 14, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.600	186.000.000	17,416	024078000028	
			Tổng số	18.600	186.000.000	17,416		
3	NGUYỄN THỊ KHIÊM	Tổ 14, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.600	196.000.000	18,352	034160000050	
			Tổng số	19.600	196.000.000	18,352		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025183000627

Ngày cấp: 27/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P408, GH4, CT17 đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội